

Số: /GPMT-UBND

Liên Chiểu, ngày tháng năm 2024

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị quyết số 119/2020/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội về thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị và một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Nghị định số 34/2021/NĐ-CP của Chính phủ ngày 29 tháng 3 năm 2021 quy định chi tiết và biện pháp thi hành Nghị Quyết số 119/2020/QH14 của Quốc hội ngày 19 tháng 6 năm 2020 về việc thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị và một số cơ chế chính sách đặc thù phát triển trên thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Quyết định số 5560/QĐ-UBND 24 tháng 10 năm 2024 của UBND quận Liên Chiểu về việc thành lập Tổ kiểm tra cấp giấy phép môi trường của cơ sở “Nhà máy sản xuất thuốc GMP Đông Dược” tại Lô E3, đường số 7, KCN Hòa Khánh, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng và kết quả thẩm định của tổ thẩm định;

Xét Công văn số 837/24-DAN ngày 30 tháng 8 năm 2024 về việc đề nghị cấp giấy phép môi trường của cơ sở Nhà máy sản xuất thuốc GMP Đông Dược và Công văn số 1216/CV-DAN ngày 14 tháng 12 năm 2024 về việc giải trình, chỉnh sửa bổ sung, hoàn thiện báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của cơ sở “Nhà máy sản xuất thuốc GMP Đông Dược” của Công ty Cổ phần Dược Danapha và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Tài nguyên và Môi trường quận Liên Chiểu tại Tờ trình số 1727/TTr-TNMT ngày 26 tháng 12 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép cho Công ty Cổ phần Dược Danapha, địa chỉ tại 253 Dũng Sĩ Thanh Khê, Phường Thanh Khê Tây, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của cơ sở “Nhà máy sản xuất thuốc GMP Đông Dược” tại lô E3, đường số 7, KCN Hòa

Khánh, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của dự án đầu tư

1.1. Tên cơ sở “Nhà máy sản xuất thuốc GMP Đông Dược”

1.2. Địa điểm hoạt động: Lô E3, đường số 7, KCN Hòa Khánh, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.

1.3. Giấy chứng nhận đầu tư số 32221000139 do Ban quản lý Khu công nghệ cao và các Khu công nghiệp Đà Nẵng cấp ngày 07 tháng 12 năm 2009.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0400102091 do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 20 tháng 12 năm 2006, đăng ký thay đổi lần thứ 15, ngày 09 tháng 03 năm 2023.

1.4. Mã số thuế: 0400102091.

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Sản xuất kinh doanh dược phẩm đông dược phục vụ nhu cầu trong nước và ngoài nước.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án đầu tư:

- Dự án có tiêu chí về môi trường như dự án đầu tư nhóm III theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

- Quy mô: cơ sở được phân loại là dự án nhóm C Theo tiêu chí của Luật Đầu tư công.

- Tổng diện tích lô đất của cơ sở là 10.776,4 m² (theo Giấy chứng nhận QSDĐ số CP 912591 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 14/5/2019).

- Quy mô công suất sản xuất của cơ sở: sản xuất chiết xuất, cô cao công suất 20 tấn/năm; Sản xuất các loại dược phẩm có nguồn gốc từ đông dược công suất 47,5 tấn/năm

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo

2.1. Thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với nước thải quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Được phép xả khí thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.4. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.5. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của chủ dự án được cấp Giấy phép môi trường.

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Công ty Cổ phần Dược Danapha có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải, bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu khí thải, tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, khí thải, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung, khí thải để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về UBND quận Liên Chiểu, Ban quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng, Phòng Tài nguyên và Môi trường quận Liên Chiểu, UBND phường Hòa Khánh Bắc nếu để xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có những thay khác với nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến UBND quận Liên Chiểu.

Điều 3. Giấy phép này có thời hạn 10 năm kể từ ngày ký.

Điều 4. Giao Phòng Tài nguyên và Môi trường quận, Ủy ban nhân dân phường Hòa Khánh Bắc phối hợp với Ban quản Khu công nghệ cao và các Khu công nghiệp Đà Nẵng tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với cơ sở “Nhà máy sản xuất thuốc GMP Đông Dược” theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Chủ cơ sở: Công ty Cổ phần Dược Danapha (thực hiện);
- Sở TNMT thành phố (báo cáo);
- BQL Khu CNC và Các KCN Đà Nẵng;
- Cty Phát triển và Khai thác HT KCN ĐN;
- Trang thông tin điện tử quận Liên Chiểu;
- Phòng TNMT quận;
- UBND phường Hòa Khánh Bắc;
- Lưu: VT, TNMT (T.Trinh).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Huỳnh Anh Vũ

Phụ lục I

NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số: /GPMT-UBND
ngày tháng năm 2024 của UBND quận Liên Chiểu)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI

Không thuộc đối tượng phải cấp phép môi trường đối với nước thải theo quy định tại Điều 39 Luật Bảo vệ môi trường (do nước thải đầu nối vào hệ thống thu gom nước thải của Khu công nghiệp Hòa Khánh và dẫn về Trạm xử lý nước thải tập trung Khu công nghiệp Hòa Khánh, không xả ra môi trường).

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải

* Nước thải sinh hoạt:

- Nước thải từ nhà vệ sinh thu gom bằng đường ống PVC D114 mm → bể tự hoại 3 ngăn → đường ống thu gom ngoài nhà PVC D200-250m, $i=0,4-0,5\%$ → hệ thống xử lý nước thải tập trung 30 m³/ngày đêm → hệ thống thoát nước thải của KCN Hòa Khánh → trạm XLNT của KCN Hòa Khánh;

- Nước thải từ vệ sinh tay chân, tắm rửa thu gom bằng đường ống PVC D60 mm → đường ống thu gom ngoài nhà PVC D200-250m, $i=0,4-0,5\%$ → hệ thống xử lý nước thải tập trung 30 m³/ngày đêm → hệ thống thoát nước thải của KCN Hòa Khánh → trạm XLNT của KCN Hòa Khánh;

- Nước thải từ quá trình vệ sinh sàn thu gom bằng đường ống PVC D60 mm → đường ống thu gom ngoài nhà PVC D200-250m, $i=0,4-0,5\%$ → hệ thống xử lý nước thải tập trung 30 m³/ngày đêm → hệ thống thoát nước thải của KCN Hòa Khánh → trạm XLNT của KCN Hòa Khánh;

- Nước thải giặt đồ thu gom bằng đường ống PVC D60 mm → đường ống thu gom ngoài nhà PVC D200-250m, $i=0,4-0,5\%$ → hệ thống xử lý nước thải tập trung 30 m³/ngày đêm → hệ thống thoát nước thải của KCN Hòa Khánh → trạm XLNT của KCN Hòa Khánh.

* Nước thải sản xuất:

- Nước thải rửa, vệ sinh máy móc, thiết bị, dụng cụ thu gom bằng đường ống PVC D60 mm → đường ống thu gom ngoài nhà PVC D200-250m, $i=0,4-0,5\%$ → hệ thống xử lý nước thải tập trung 30 m³/ngày đêm → hệ thống thoát nước thải của KCN Hòa Khánh → trạm XLNT của KCN Hòa Khánh.

- Nước thải vệ sinh chai lọ dụng cụ thu gom bằng đường ống PVC D60 mm → đường ống thu gom ngoài nhà PVC D200-250m, $i=0,4-0,5\%$ → hệ thống xử lý nước thải tập trung 30 m³/ngày đêm → hệ thống thoát nước thải của KCN Hòa Khánh → trạm XLNT của KCN Hòa Khánh.

- Nước thải rửa nguyên liệu thu gom bằng đường ống PVC D60 mm → đường ống thu gom ngoài nhà PVC D200-250m, $i=0,4-0,5\%$ → hệ thống xử lý nước thải tập trung 30 m³/ngày đêm → hệ thống thoát nước thải của KCN Hòa Khánh → trạm XLNT của KCN Hòa Khánh.

- Nước thải rửa dụng cụ phòng thí nghiệm thu gom bằng đường ống PVC D60 mm → đường ống thu gom ngoài nhà PVC D200-250m, $i=0,4-0,5\%$ → hệ thống xử lý nước thải tập trung 30 m³/ngày đêm → hệ thống thoát nước thải của KCN Hòa Khánh → trạm XLNT của KCN Hòa Khánh.

- Nước xả cặn lò hơi, tháp tản nhiệt, vệ sinh hệ thống RO thu gom bằng đường ống PVC D60 mm → đường ống thu gom ngoài nhà PVC D200-250m, $i=0,4-0,5\%$ → hệ thống xử lý nước thải tập trung 30 m³/ngày đêm → hệ thống thoát nước thải của KCN Hòa Khánh → trạm XLNT của KCN Hòa Khánh.

- Nước sau lọc RO → Tuần hoàn về bồn chứa nước trước lọc trước khi qua hệ thống lọc RO.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải

* Bể tự hoại (3 ngăn)

- Số lượng: 03 bể.

- Vị trí, công suất: Bể tự hoại 1: Đặt ngầm dưới nhà văn phòng (V: 3 m³); Bể tự hoại 2: Đặt ngầm dưới nhà vệ sinh (V: 3 m³); Bể tự hoại 3: Đặt ngầm dưới nhà vệ sinh (V: 3 m³).

- Hóa chất, vật liệu sử dụng: không

* Bể điều hòa nước thải từ quá trình rửa dược liệu

- Số lượng: 01 bể

- Vị trí, công suất: Đặt ngầm dưới nhà rửa dược liệu (V: 16,8 m³).

- Hóa chất, vật liệu sử dụng: không

* Hệ thống XLNT với công suất thiết kế 30 m³/ngđ

- Công suất của hệ thống: 30 m³/ngày.đêm

- Quy trình: Nước thải → Bể gom tách dầu 1 → Bể chứa nước trung gian → Bể gom 2 và cân bằng → Ngăn tách rác → Bể kỵ khí 1 → Bể kỵ khí 2 → Bể aerotank → Bể lắng → Bể khử trùng

- Chế độ vận hành: Hệ thống XLNT được vận hành liên tục 24/24.

- **Hóa chất sử dụng:** Phân DAP (Diamoni phosphat); Phân ure; Chlorin hoặc các hóa chất tương đương.

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục

Không thuộc đối tượng phải lắp đặt hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục theo quy định tại Điều 97 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022.

1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố

- Thực hiện đấu nối vào hệ thống thu gom nước thải để dẫn về trạm XLNT tập trung khu công nghiệp.

- Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng đường ống thu gom nước thải, tránh hiện tượng rò rỉ, vỡ ống gây ô nhiễm môi trường khu vực.

- Định kỳ sẽ tiến hành nạo vét, bơm hút bùn cặn tại các bể và các hố ga.

- Phối hợp với Công ty Phát triển và Khai thác Hạ tầng KCN Đà Nẵng trong việc kiểm tra, giám sát chất lượng nguồn thải để có biện pháp xử lý kịp thời.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm

2.1. Thời gian vận hành thử nghiệm:

Theo quy định tại Điều 46 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và điểm b khoản 6 Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022.

2.2. Công trình, thiết bị xả nước thải phải vận hành thử nghiệm: Hệ thống xử lý nước thải công suất 30m³/ngày đêm.

a) Vị trí lấy mẫu:

- Vị trí lấy mẫu đầu vào: Nước thải đầu vào của hệ thống xử lý nước thải.

- Vị trí lấy mẫu đầu ra: Nước thải sau xử lý của hệ thống xử lý nước thải, trước khi đấu nối vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của Khu công nghiệp Hòa Khánh.

b) Chất ô nhiễm và giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm

Trong quá trình vận hành thử nghiệm, đối với hệ thống xử lý nước thải công suất 30m³/ngày đêm, Công ty Cổ phần Dược Danapha phải giám sát các thông số ô nhiễm có trong nước thải sau khi được xử lý, đảm bảo đạt yêu cầu các thông số ô nhiễm tối đa cho phép xả thải vào hệ thống thu gom nước thải Khu công nghiệp Hòa Khánh theo Hợp đồng tiếp nhận và xử lý nước thải giữa Công ty Cổ phần Dược Danapha và Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Hà Nội – Chi nhánh miền Trung.

2.3. Tần suất lấy mẫu:

Thực hiện quan trắc chất thải trong quá trình vận hành thử nghiệm các công trình xử lý nước thải theo quy định tại khoản 5 Điều 21 Thông tư số

02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022, cụ thể như sau: Việc quan trắc chất thải do Công ty Cổ phần Dược Danapha tự quyết định nhưng phải bảo đảm quan trắc ít nhất 03 mẫu đơn trong 03 ngày liên tiếp của giai đoạn vận hành ổn định hệ thống xử lý nước thải.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

3.1. Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của dự án đầu tư, cơ sở đảm bảo đáp ứng yêu cầu, điều kiện tiếp nhận nước thải của Trạm xử lý nước thải tập trung khu công nghiệp Hòa Khánh; công trình, biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố nước thải bảo đảm không xả nước thải ra môi trường trong trường hợp xảy ra sự cố.

3.2. Công ty chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc thực hiện đầu nối nước thải vào hệ thống thoát nước của Khu công nghiệp Hòa Khánh đưa về xử lý tập trung tại Trạm xử lý nước thải tập trung Khu công nghiệp Hòa Khánh để tiếp tục xử lý trước khi thải ra môi trường.

3.3. Công ty Cổ phần Dược Danapha chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật khi có bất kỳ thông số nào không đạt tiêu chuẩn tiếp nhận nước thải của hệ thống thu gom nước thải Khu công nghiệp Hòa Khánh và phải ngừng ngay việc xả nước thải để thực hiện các biện pháp khắc phục.

3.4. Thực hiện đúng quy định tại Điều 74 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Phụ lục II
NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI
(Kèm theo Giấy phép môi trường số: /GPMT-UBND
ngày tháng năm 2024 của UBND quận Liên Chiểu)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI

Không thuộc đối tượng cấp phép môi trường đối với khí thải theo quy định tại Điều 39 Luật Bảo vệ môi trường (do không có công trình, thiết bị xử lý khí thải).

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI:

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý khí thải và hệ thống, thiết bị quan trắc khí thải tự động, liên tục

1.1. Mạng lưới thu gom khí thải từ các nguồn phát sinh bụi, khí thải để đưa về hệ thống bụi, khí thải

Khí thải từ lò hơi → Quạt hút → Xả ra ngoài môi trường qua ống dẫn khói D500mm, vị trí xả thải cách mặt đất 18m.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý bụi, khí thải: Không có.

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc khí thải tự động, liên tục:

Không thuộc đối tượng phải lắp đặt được quy định tại khoản 2 Điều 98 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm:

Không thuộc đối tượng vận hành thử nghiệm do không có công trình xử lý bụi, khí thải theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

3.1. Thường xuyên kiểm tra hệ thống đường ống để phát hiện kịp thời sự cố rò rỉ.

3.2. Công ty Cổ phần Dược Danapha có trách nhiệm giám sát chặt chẽ khí thải phát sinh từ lò hơi đốt dầu DO 4 tấn/giờ và kịp thời có biện pháp xử lý phù hợp để đảm bảo không gây ảnh hưởng đến môi trường xung quanh; chịu hoàn toàn trách nhiệm khi xả bụi, khí thải không bảo đảm các yêu cầu tại Giấy phép này ra môi trường.

Phụ lục III
BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘNG RUNG
VÀ CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

*(Kèm theo Giấy phép môi trường số: /GPMT-UBND
ngày tháng năm 2024 của UBND quận Liên Chiểu)*

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ÒN, ĐỘNG RUNG

1. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung

1.1. Nguồn phát sinh

- Nguồn số 01: Hệ thống chiller, tản nhiệt
- Nguồn số 02: Hoạt động của máy bơm nước
- Nguồn số 03: Hoạt động của lò hơi
- Nguồn số 04: Máy thổi khí của HTXLNT

1.2. Vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung

- Nguồn số 01 có tọa độ: X= 1778937.2; Y= 539901.1
- Nguồn số 02 có tọa độ: X= 1778904.8; Y= 539962.6
- Nguồn số 03 có tọa độ: X= 1778949.1; Y= 539910.5
- Nguồn số 04 có tọa độ: X= 1778841.7; Y= 539842.4

(Theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực $107^{\circ}45'$, múi chiếu 3^0)

2. Tiếng ồn, độ rung phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật môi trường đối với tiếng ồn, độ rung, cụ thể như sau

2.1. Tiếng ồn: Giá trị giới hạn đối với tiếng ồn theo QCVN 26:2010/BTNMT

TT	Từ 6 giờ - 21 giờ (dBA)	Từ 21 giờ - 6 giờ (dBA)	Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
1	70	55	-	Khu vực xung quanh nhà máy

2.2. Độ rung: Áp dụng quy chuẩn QCVN 27:2016/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về rung – Giá trị cho phép tại nơi làm việc.

Mức cho phép gia tốc và vận tốc hiệu chỉnh theo QCVN 27:2016/BYT: đối với rung ở những tần số khác, khi thời gian tiếp xúc trong 8 giờ (480 phút), gia tốc hiệu chỉnh không vượt quá 4m/s^2 , vận tốc hiệu chỉnh không quá 4cm/s .

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘNG RUNG

1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung

- Có giải pháp cách ly các công đoạn có phát sinh tiếng ồn lớn, thường xuyên với các khu vực sản xuất khác trong nhà xưởng: lò hơi, máy thổi khí, hệ thống chiller tản nhiệt,... được bố trí khu vực riêng.

- Thường xuyên kiểm tra và bảo dưỡng máy móc thiết bị. Kiểm tra độ mòn chi tiết và thường kỳ cho dầu bôi trơn hoặc thay những chi tiết hư hỏng,

- Bố trí thời gian sản xuất, chế độ ca kíp hợp lý để tránh làm việc quá lâu trong khu vực có tiếng ồn cao.

- Trang bị các phương tiện bảo hộ lao động cho công nhân: giày, găng tay, kính, khẩu trang, mũ, nút bịt tai chống tiếng ồn và quần áo bảo hộ lao động.

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

- Các nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung phải được giảm thiểu bảo đảm nằm trong giới hạn cho phép quy định tại Phần A Phụ lục này.

Phụ lục IV
YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI,
PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số: /GPMT-UBND
ngày tháng năm 2024 của UBND quận Liên Chiểu)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh:

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên

TT	Tên CTNH	Mã CTNH	Trạng thái tồn tại	Khối lượng phát sinh dự kiến (kg/năm)
1	Dung môi hữu cơ	03 05 03	Lỏng	40.000
2	Bùn hệ thống xử lý nước thải	12 06 05	Bùn	125
3	Các sản phẩm bị loại bỏ vô cơ	19 03 01	Rắn	100
4	Các sản phẩm bị loại bỏ hữu cơ	19 03 02	Rắn	80
5	Bao bì cứng thải bằng nhựa	18 01 03	Rắn	120
6	Than hoạt tính đã qua sử dụng	02 11 02	Rắn	50
7	Bóng đèn huỳnh quang thải	16 01 06	Rắn	15
8	Giẻ lau có thành phần nguy hại	18 02 01	Rắn	200
9	Dầu thải động cơ hộp số	17 02 04	Lỏng	120
10	Bao bì cứng thải bằng vật liệu khác	18 01 04	Rắn	500
11	Chất thải y tế lây nhiễm (bao gồm cả chất thải sắc nhọn)	13 01 01	Rắn/lỏng	10
Tổng				41.320

1.2. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh

STT	Chủng loại	Khối lượng phát sinh (kg/tháng)	Mã chất thải
I	Chất thải rắn sinh hoạt	1794	-
II	Chất thải công nghiệp thông thường	1230	
1	Giấy và bao bì giấy các tông thải bỏ (tái chế và không tái)	150	18 01 05

STT	Chủng loại	Khối lượng phát sinh (kg/tháng)	Mã chất thải
	chế)		
2	Bã dewater	1000	03 05 12
3	Nhãn mác hư hỏng, băng keo hỏng	30	-
4	Chai lọ, dụng cụ nhựa không có thành phần nguy hại	5	18 01 06
5	Lõi lọc của hệ thống lọc nước RO (3 tháng thải bỏ/1 lần)	15	-
6	Bùn thải từ bể tự hoại	30	-

1.3. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh: Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh tại cơ sở là: 1794 kg/tháng ~ 21,5 tấn/năm.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại

2.1.1. Thiết bị lưu chứa: Thùng/dụng cụ chứa có dung tích phù hợp với các loại chất thải, được lưu chứa riêng biệt, dán nhãn, phân loại mã chất thải nguy hại và phải đáp ứng yêu cầu tại Điều 35 Thông tư số 02/TT-BTNMT ngày 10/1/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

2.1.2. Kho lưu chứa:

- Diện tích kho: $4,2m \times 4,6m = 19,32m^2$

- Thiết kế, cấu tạo của kho: kết cấu trụ bằng BTCT, tường xây gạch, nền bê tông dày 20cm cao hơn so với đường nội bộ xung quanh của nhà máy đảm bảo nước mưa không tràn vào, có cửa ra vào và có biển hiệu phía trước. Bên trong kho chứa có rãnh thu gom chất thải dạng lỏng rò rỉ; có hố ga thu gom cuối mương.

- Trang bị đầy đủ các dụng cụ, thiết bị, vật liệu phòng cháy chữa cháy theo quy định pháp luật về phòng cháy chữa cháy; có vật liệu hấp thụ (như cát khô hoặc mùn cưa) và xẻng để sử dụng trong trường hợp rò rỉ, rơi vãi, đổ tràn chất thải nguy hại được lưu giữ theo tiêu chuẩn Việt Nam về dấu hiệu cảnh báo liên quan đến chất thải nguy hại.

- Thiết bị, dụng cụ, kho lưu chứa chất thải nguy hại đáp ứng các yêu cầu tại Điều 35 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022.

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn thông thường

2.2.1. Thiết bị lưu chứa: Thùng nhựa chuyên dụng, bao bì nilong

2.2.2. Khu vực lưu chứa:

- Diện tích khu vực lưu chứa: 01 Khu chứa CTR thông thường với diện tích 33,75m² và 01 khu chứa bã được liệu để lưu chứa bã được liệu với diện tích 56 m².

- Thiết kế, cấu tạo của khu vực lưu chứa: xà gồ kèo thép; Mái che bằng tôn, đảm bảo che phủ toàn bộ chất thải công nghiệp; nền bê tông.

- Thiết bị, dụng cụ lưu chứa chất thải rắn công nghiệp thông thường và kho hoặc khu vực lưu chứa chất thải rắn công nghiệp đáp ứng các yêu cầu tại Điều 33 Thông tư số 02/TT-BTNMT ngày 10/1/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

2.3. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt

2.3.1. Thiết bị lưu chứa: Bố trí các thùng chứa chuyên dụng bằng vật liệu nhựa, có nắp đậy, xuống chứa bằng thép CT3 tại khu vực bên trong và ngoài nhà xưởng, khu vực tập kết chất thải.

2.3.2. Khu vực lưu chứa:

- Tập kết tại xuống chứa dung tích 3,3m³

- Kết cấu: thép CT3, có lớp sơn tĩnh điện; Có bạt che kín, đảm bảo che phủ toàn bộ chất thải rắn trong xuống chứa rác.

2.4. Yêu cầu chung đối với thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải rắn sinh hoạt:

Các thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải rắn sinh hoạt phải đáp ứng đầy đủ yêu cầu theo quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

1. Xây dựng, thực hiện phương án phòng ngừa, ứng phó đối với sự cố rò rỉ hóa chất và các sự cố khác theo quy định pháp luật.

2. Thực hiện trách nhiệm phòng ngừa sự cố môi trường, chuẩn bị ứng phó sự cố môi trường, tổ chức ứng phó sự cố môi trường, phục hồi môi trường sau sự cố môi trường theo quy định tại Điều 122, Điều 124, Điều 125 và Điều 126 Luật Bảo vệ môi trường.

3. Ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/022/NĐ-CP và phù hợp với nội dung phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong Giấy phép môi trường này. Trường hợp kế hoạch ứng phó sự cố môi trường được lồng ghép, tích hợp và phê duyệt cùng với kế hoạch ứng phó sự cố khác theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 124 Luật Bảo vệ môi trường thì phải bảo đảm có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 108 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

Phụ lục V

CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số: /GPMT-UBND

ngày tháng năm 2024 của UBND quận Liên Chiểu)

A. YÊU CẦU VỀ CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG

Không thuộc đối tượng phải cải tạo, phục hồi môi trường

B. YÊU CẦU VỀ BỒI HOÀN ĐA DẠNG SINH HỌC

Không thuộc đối tượng phải thực hiện bồi hoàn đa dạng sinh học

C. YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

1. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong giấy phép môi trường. Trường hợp có thay đổi so với nội dung giấy phép môi trường đã được cấp, phải báo cáo cơ quan cấp giấy phép xem xét, giải quyết.

2. Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường.

3. Thực hiện công khai giấy phép môi trường trên trang thông tin điện tử của Công ty Cổ phần Dược Danapha hoặc tại trụ sở Ủy Ban nhân dân cấp phường/xã nơi thực hiện dự án, thời điểm công khai chậm nhất là 10 ngày sau khi được cấp giấy phép môi trường theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường và Khoản 1 Điều 102 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính Phủ.

4. Quản lý các chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường và theo đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; Thực hiện phân định, phân loại các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường và chất thải rắn nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT; Khu vực lưu giữ chất thải nguy hại, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải rắn sinh hoạt phải luôn đảm bảo đáp ứng các quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT; Định kỳ chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải rắn nguy hại cho đơn vị có chức năng theo quy định.

5. Tuân thủ các quy định về an toàn giao thông, an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy và quản lý hóa chất. Thực hiện kế hoạch, phương án phòng chống, ứng phó sự cố hóa chất và sự cố khác theo quy định của pháp luật.

6. Cung cấp thông tin liên quan theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trong quá trình kiểm tra, thanh tra.

7. Báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hằng năm hoặc đột xuất; báo cáo công tác bảo vệ môi trường hằng năm (kỳ báo cáo tính từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12) theo mẫu số 05.A Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 và gửi đến các cơ

quan sau đây: UBND quận Liên Chiểu, Ban Quản Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng, Công ty Phát triển và Khai thác Hạ tầng KCN Đà Nẵng trước ngày 15 tháng 01 của năm tiếp theo. Hình thức báo cáo công tác bảo vệ môi trường và phương thức gửi báo cáo bảo vệ môi trường thực hiện theo quy định tại Khoản 3 và 4 Điều 66 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022; Công khai thông tin môi trường và kế hoạch ứng phó sự cố môi trường theo quy định của pháp luật.

8. Thực hiện lưu giữ các tài liệu liên quan đến báo cáo công tác bảo vệ môi trường tại cơ sở để cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối chiếu khi thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra.

9. Thực hiện đúng và đầy đủ trách nhiệm theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật môi trường nêu tại Giấy phép môi trường này có sửa đổi, bổ sung hoặc được thay thế thì thực hiện theo quy định tại văn bản mới./.

